

*Tuần Giáo, ngày 13 tháng 9 năm 2022.*

Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST- HN&GD ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lương Thị S (Lò Thị S); sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Anh Lò Văn D; sinh năm 1981; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 9 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/6/2005 tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của hai vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, đã được gia đình hòa giải những mâu thuẫn của hai vợ chồng diễn ra trong thời gian dài nên không khắc phục được. Chị S và anh D đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị S và anh D không thể kéo dài cuộc sống chung, nên anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D có 02 người con

chung là cháu Lò Thị T; sinh ngày 16/3/2005 và Lò Đức K; sinh ngày 18/12/2009. Khi ly hôn chị S, anh D thỏa thuận giao cháu T cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu K cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị S và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí DSST: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, các đương sự có đơn xin miễn lệ phí yêu cầu nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Thị T; sinh ngày 16/3/2005 cho chị Lương Thị S (Lò Thị S) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Đức K; sinh ngày 18/12/2009 cho anh Lò Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị S và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị S và anh D có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị S và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị S và anh D thực hiện quyền này.

Chị S và anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị S (Lò Thị S) và anh Lò Văn D được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 13/9/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q, huyện Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN****Lương Thị Nga**